

Số: 23 /2022/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## THÔNG TƯ

### Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là Thông tư số 21/2014/TT-NHNN)**

1. Bổ sung Điều 4a như sau:

**“Điều 4a. Thẩm quyền chấp thuận hoạt động ngoại hối**

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối đối với các đối tượng sau:

a) Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính;

b) Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN (gọi tắt là Thông tư số 28/2016/TT-NHNN)) như sau:

“1. Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước, thị trường quốc tế, ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Thông tư này gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại bổ sung hồ sơ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN) như sau:

**“Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế**

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế lập 01 bộ hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) theo thẩm quyền quy định tại Điều 4a Thông tư này. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN) như sau:

**“Điều 20. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế**

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế lập 01 bộ hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố theo thẩm quyền quy định tại Điều 4a Thông tư này. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị

trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 4, 5 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 35 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN) như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Làm đầu mối tiếp nhận, gửi văn bản lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, thẩm định và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với các hồ sơ đề nghị chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4a Thông tư này;

b) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4a Thông tư này.”

b) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:

a) Tiếp nhận, gửi văn bản lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu cần), thẩm định các hồ sơ đề nghị chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 4a Thông tư này;

b) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 4a Thông tư này.”

6. Thay thế Phụ lục số 01, 04 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2014/TT-NHNN bằng Phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 01 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản) như sau:

“1. Việc sử dụng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt để thanh toán trong các giao dịch mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Campuchia chỉ được áp dụng trong trường hợp thương nhân của hai bên không thể thanh toán qua Ngân hàng và chỉ được áp dụng cho thương nhân Việt Nam được nhận thanh toán bằng

ngoại tệ tiền mặt thông qua việc bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho thương nhân Campuchia, không áp dụng cho thương nhân Việt Nam được dùng ngoại tệ tiền mặt thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu và cung ứng dịch vụ từ phía Campuchia.

Khi có nhu cầu thu ngoại tệ tiền mặt, thương nhân Việt Nam lập 01 bộ hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tiếp đến Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi thương nhân đặt trụ sở để được cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia. Hồ sơ xin cấp giấy phép gồm:

- Đơn xin phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản sao văn bản chấp nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu và hàng hóa xuất khẩu có điều kiện;
- Bản sao hợp đồng thương mại đã ký với thương nhân Campuchia có thỏa thuận phương thức thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt (có xác nhận của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp).

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện việc cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia cho thương nhân Việt Nam theo mẫu giấy phép tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thương nhân Việt Nam phải nộp số ngoại tệ tiền mặt thu được vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của mình tại Ngân hàng được phép trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ngoại tệ tiền mặt được mang về nước theo xác nhận của Hải quan cửa khẩu. Sau khi nộp số ngoại tệ tiền mặt thu được vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của mình, thương nhân phải gửi bản sao Giấy nộp tiền mặt vào tài khoản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt.

Khi nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, ngoài Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt được cấp, thương nhân Việt Nam phải nộp cho Ngân hàng thương mại các giấy tờ sau:

- Bản chính tờ khai hải quan (có xác nhận của Hải quan cửa khẩu về số ngoại tệ mang từ nước ngoài vào);
- Bản sao tờ khai hàng hóa xuất khẩu (nộp sau khi xuất hàng)."

2. Thay thế Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 01 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia bằng Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thương nhân Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các điều khoản sau đây hết hiệu lực:

a) Điều 3 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

b) Khoản 18, khoản 19 Điều 1, khoản 1 Điều 2 Thông tư 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN;
- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, QLNH. *m*

*KT* **THỐNG ĐỐC**  
**PHÓ THỐNG ĐỐC**



**Phạm Thanh Hà**

## Phụ lục số 01

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

TÊN TCTD, CHI NHÁNH NGÂN  
HÀNG NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....ngày...tháng...năm....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/CHẤP THUẬN THỰC HIỆN CÓ THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... chấp thuận/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

**I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:**

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

**II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:**

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,  
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn.

## Phụ lục số 02

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-NHNN

..., ngày...tháng ...năm ....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác**

### **THÔNG ĐỐC**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM/  
GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH  
TỈNH, THÀNH PHỐ...**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23 /2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;



Xét đề nghị của (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)... tại Đơn đề nghị chấp thuận có thời hạn hoạt động ngoại hối số... ngày...tháng....năm.... ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng (trường hợp Thống đốc ký Quyết định),

## QUYẾT ĐỊNH

### **Điều 1**

Cho phép (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) .....

Giấy phép thành lập và hoạt động số....cấp ngày ...../...../.....

được thực hiện hoạt động ngoại hối với nội dung sau:

1. Tên nghiệp vụ, sản phẩm, nhóm sản phẩm.
2. Thời hạn thực hiện.
3. Các hạn chế và điều kiện đảm bảo an toàn (nếu có).
4. Các nội dung khác.

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối, (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)... phải chấp hành đúng các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là....năm kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...;
- Lưu NHNN.

**THỐNG ĐỐC/GIÁM ĐỐC**

(Ký tên & đóng dấu)

**Phụ lục số 03**

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Số:      /CV      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN XIN PHÉP THU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT  
TỪ XUẤT KHẨU SANG CAMPUCHIA**

Kính gửi: Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố).....

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: .....

Số điện thoại: .....Số Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: .....

Cơ quan cấp: ..... ngày cấp.....

Lĩnh vực kinh doanh: .....

Tài khoản tiền gửi ngoại tệ số: .....

Tại Ngân hàng:.....

Hợp đồng thương mại đã ký với .....số..... ngày.....

Phương thức thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng: **thanh toán bằng ..... (tên loại ngoại tệ tự do chuyển đổi) tiền mặt.**

Lý do không thực hiện thanh toán qua ngân hàng: .....

Đề nghị cơ quan xem xét, cấp giấy phép cho doanh nghiệp được thu số ngoại tệ tiền mặt từ việc xuất khẩu ..... theo hợp đồng đã ký.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước và tự chịu toàn bộ những rủi ro liên quan trước khi mang số ngoại tệ tiền mặt nói trên nộp vào Ngân hàng.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)